TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HSST
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Lập**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Chiến**
Ông **Đoàn Văn Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Lê Thành Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLST-HS ngày 27/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo :

Phan Thị N, sinh năm 1983, Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con bà Phan Thị Đ, sinh năm 1958; chồng là Lê Anh M, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 254 lập ngày 19/3/2024 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo Phan Thị N có 02 tiền án: Bản án số 146/2020/HSST ngày 25/5/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 15/1/2020, trị giá tài sản 3.176.370 đồng, ra trại ngày 05/10/2021, chưa được xóa án tích); Bản án số 29/2022/HSST ngày 01/3/2022, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 21/11/2021, trị giá tài sản 31.050.000 đồng, ra trại ngày 23/7/2023, chưa được xóa án tích).

Nhân thân bị cáo có Bản án số 01/HSST ngày 03/01/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 2.300.000 đồng, đã nộp án phí ngày 19/6/2017, đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nôi, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 2003. HKTT: Khu X, TT C, huyện C, tỉnh H. Nơi ở: Số xx, ngách x phố Đ, phường P, quận B, thành phố H, có mặt tại phiên toà;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2024, Phan Thị N đi đến khu đô thị Vinhome Gardenia, thấy siêu thị Winmart (địa chỉ: tòa A1, KĐT Vinhome Gardennia, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội) mở cửa nên đã vào để mua sữa. N đến quầy dịch vụ chăm sóc khách hàng gặp chị Nguyễn Thu T (SN: 2003, HKTT: khu x, TT C, huyện C, tỉnh H - là nhân viên chăm sóc khách hàng) nói muốn mua một thùng sữa TH True Milk 220ml nên chị T đã báo qua hệ thống loa của siêu thị để nhân viên lấy sữa giao cho N. Chị T đi vào khu vực quầy hàng để lấy hàng cho đơn hàng online có để 01 điện thoại di động Iphone 15 ở trên mặt bàn quầy dịch vụ khách hàng. N quan sát thấy điện thoại của chị T để trên mặt bàn, xung quanh không ai để ý nên đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị T để vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người, rồi đi lại một vài vòng trong siêu thị và di chuyển ra đợi gần quầy thanh toán để chờ lấy sữa. Anh Lê Mạnh Khương D (SN: 2003, HKTT: thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh T - là nhân viên siêu thị) đã lấy một thùng sữa TH True Milk 220ml mang ra quầy thanh toán của chị Đoàn Thị X (SN: 1985, HKTT: TT V, tổ xx, phường M, quận C, thành phố H) phụ trách để thanh toán và giao cho N. Khi thanh toán N sợ nếu chuyển khoản sẽ bị lộ thông tin cá nhân nên nói với chị X để N ra ngoài lấy tiền mặt, chị X đồng ý. Khi N vừa đi ra đến ngoài cửa ra vào của siêu thị thì bị anh D là bảo vệ siêu thị chạy theo giữ lại để hỏi N có lấy điện thoại của chị T. Khi N lấy chiếc điện thoại Iphone 15 trộm cắp của chị T từ trong túi áo đang mặc ra thì anh D báo công an phường Cầu Diễn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 màu hồng, số Imei: 353173583631807, gắn sim số 0796027303, kèm ốp màu hồng (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, xác định: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15, 128GB, màu hồng, Imei: 353173583631807, đã qua sử dụng trị giá: 17.000.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại silicon màu hồng, đã qua sử dụng trị giá: 50.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0796027303 trị giá: 25.000 đồng.*

Ngày 20/3/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại di động iphone 15, màu hồng, Imei: 353173583631807, lắp sim số 0796027303, kèm ốp lưng silicon màu hồng (đã qua sử dụng) cho chị Nguyễn Thu T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Phan Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

Bị cáo Phan Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 21/5/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị N từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hạin các biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2024, tại siêu thị Winmart (địa chỉ: tòa A1, KĐT Vinhome Gardennia, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội), Phan Thị N đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 15 có ốp điện thoại màu hồng, gắn 01 sim số 0796027303 có tổng trị giá 17.075.000 đồng của chị Nguyễn Thu T.

Nhân thân bị cáo N có Bản án số 146/2020/HSST ngày 25/5/2020, Toà án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Bản án số 29/2022/HSST ngày 01/3/2022, Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đều chưa được xoá án tích.

Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi của bị cáo Phan Thị N đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo N đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi ra trại bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của người có tài sản để trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu bất chấp pháp luật nên phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Cũng xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thu T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38. Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phan Thị N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính tính từ ngày 10/3/2024.

Bị cáo Phan Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị N, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- *Bị cáo; bị hại;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TPHN;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập